**PHỤ LỤC**

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh/thành phố ….**

**giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030**

**I. Mục đích, yêu cầu**

***1. Mục đích***

Nêu rõ mục đích của Kế hoạch

***2. Yêu cầu***

Nêu rõ yêu cầu cụ thể của Kế hoạch

**II. Mục tiêu**

***1. Mục tiêu tổng quát***

Xem xét có mục tiêu về nội dung sau:

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và kinh tế số tại địa phương;

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, đưa sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế xã hội;

- Các mục tiêu khác.

***2. Mục tiêu đến năm 2025***

- Có bao nhiêu doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương?

***3. Mục tiêu đến năm 2030***

- Có bao nhiêu doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương *(tiến tới mục tiêu cứ 1.000 dân có 1 doanh nghiệp công nghệ số vào năm 2030)*?

**III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

***1. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương***

Xem xét các nhiệm vụ giải pháp liên quan như: Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh; Tham mưu tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số được hưởng các chính sách ưu đãi về hạ tầng, mặt bằng, vốn vay,…; Tham mưu đề xuất ban hành chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm công nghệ số mới, mô hình kinh doanh mới;…; Triển khai Đề án của Trung ương hoặc của địa phương về hỗ trợ doanh nghiệp trong đó ưu tiên tập trung cho doanh nghiệp công nghệ số; Đẩy mạnh hoạt động vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số trong việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, gia nhập thị trường,…

***2. Phát triển hạ tầng số***

Xem xét các nhiệm vụ, giải pháp liên quan như: Phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh/thành phố; Liên thông, kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung; Triển khai mạng 5G; Triển khai, duy trì kết nối, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Thành lập Khu CNTT tập trung (nếu có trong quy hoạch),…

***3. Phát triển sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam***

Xem xét các nhiệm vụ, giải pháp liên quan như: Định hướng một vài sản phẩm công nghệ số dùng chung của địa phương; tổ chức giải thưởng sản phẩm công nghệ số; Đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố và quốc gia; Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số làm thủ tục công bố Danh mục sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong CQNN; Chủ động tổ chức đánh giá, công bố các sản phẩm công nghệ mới để khuyến khích cơ quan nhà nước đầu tư cho sản phẩm công nghệ (Ví dụ: sản phẩm giám sát giao thông thông minh, sản phẩm nông nghiệp IoT); Định kỳ hằng năm, mọi cơ quan nhà nước, (khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức lớn) công bố nhu cầu, chương trình đầu tư, mua sắm sản phẩm, giải pháp công nghệ số  của mình tại địa chỉ: https://[makeinvietnam.gov.vn](http://makeinvietnam.gov.vn/) (Cổng thông tin điện tử mua sắm công nghệ số Việt Nam); ...

***4. Phát triển nhân lực công nghệ số***

Xem xét các nhiệm vụ, giải pháp liên quan như: Tập trung đào tạo nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao bằng việc nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm làm việc cho sinh viên CNTT, tăng cường liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và nhà trường; Tổ chức xây dựng, lồng ghép môn học “sáng tạo dựa trên công nghệ” (tech innovation) và “khởi nghiệp công nghệ” (tech entrepreneurship) vào chương trình đào tạo cho cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; lồng ghép môn học “Khoa học máy tính” vào chương trình đào tạo từ bậc trung học phổ thông để xây dựng nền tảng cơ bản cho sáng tạo số;…

***5. Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số***

Xem xét các nhiệm vụ, giải pháp liên quan như: Khi triển khai chương trình, đề án, dự án về chính phủ điện tử, dự án ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, chuyển đổi số, nông nghiệp thông minh bằng nguồn ngân sách nhà nước đề nghị tỉnh quán triệt thực thi chính sách ưu tiên sử dụng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp công nghệ số đáp ứng đầy đủ các tính năng, tiêu chí kỹ thuật và chất lượng được sản xuất tại Việt Nam; tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa phương; tổ chức các sự kiện kết nối doanh nghiệp công nghệ số với khách hàng; truyền thông, quảng bá phát triển thị trường cho sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam của doanh nghiệp tại địa phương; Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo Chương trình xúc tiến thương mại của địa phương hàng năm,…

***6. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương***

Xem xét các nhiệm vụ, giải pháp liên quan như: tổ chức tập huấn, tuyên truyền chiến lược Make in Viet Nam tới các doanh nghiệp, tuyên truyền đổi mới nhận thức tư duy cho các CQNN trên địa bàn tỉnh/thành phố tăng cường ứng dụng và phát triển các sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam trong phát triển KT-XH; ưu tiên đầu tư, mua sắm, thuê các sản phẩm, dịch vụ số Make in Viet Nam; tổ chức tuyên truyền ra nước ngoài các sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam,…

***7. Bảo đảm kinh phí***

Xem xét các nhiệm vụ, giải pháp liên quan như: Huy động từ các nguồn tài chính từ các tổ chức, cá nhân và hỗ trợ của nhà nước theo quy định của pháp luật để phát triển doanh nghiệp công nghệ số; Các địa phương ưu tiên xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật,…

**III. Tổ chức thực hiện**

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành của địa phương.

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …../QĐ-UBND ngày … tháng … năm 2021 của UBND ….)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian**  **hoàn thành** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …../QĐ-UBND ngày … tháng … năm 2021 của UBND ….)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian**  **hoàn thành** | **Kết quả** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |